

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2015 - ĐỢT 1

Theo Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học,
cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020 (Đề án 911)

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020” (gọi tắt là Đề án 911);

Căn cứ Thông tư số 35/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 29/10/2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911 (đợt 3);

Trường Đại học Bách Khoa (ĐH BK) - Đại học Quốc gia TP.HCM xin trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2015 – đợt 1 theo đề án 911 như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

1.1 Giảng viên biên chế, giảng viên hợp đồng làm việc xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các đại học, học viện có đào tạo đại học, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là trường).

1.2 Người có nguyện vọng và cam kết trở thành giảng viên tại các trường bao gồm:

- Người mới tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ (trong vòng 12 tháng tính đến ngày dự tuyển);
- Nghiên cứu viên đang làm việc tại các Viện nghiên cứu khoa học;
- Những người có năng lực và chuyên môn giỏi đang làm việc tại các đơn vị ngoài nhà trường;

1.3 Không quá 45 tuổi tính theo năm đăng ký dự tuyển.

2. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO: 14 ngành đào tạo theo danh mục đính kèm

3. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

3.1 Hình thức đào tạo: Tập trung toàn bộ thời gian tại Trường ĐHBK.

3.2 Thời gian đào tạo: Thời gian đào tạo chính thức của khóa đào tạo Tiến sĩ của NCS có bằng Thạc sĩ là 3 năm; chưa có bằng Thạc sĩ là 4 - 5 năm, trong đó nghiên cứu sinh được gửi đi thực tập nghiên cứu ở nước ngoài từ 3 đến 6 tháng.

4. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển chương trình đào tạo theo đề án 911 phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

4.1. Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để học tập, cam kết trở về nước phục vụ tại trường đã cử đi học (hoặc trường đã có văn bản đồng ý tiếp nhận sau khi tốt nghiệp đối với người chưa là giảng viên nêu tại điểm 4.3).

4.2. Không quá 45 tuổi (tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển).

4.3. Đối với đối tượng là nghiên cứu viên phải được cơ quan công tác đồng ý và có công văn cử đi đào tạo về làm giảng viên trường đại học, cao đẳng; người chưa có cơ quan công tác, sinh viên vừa tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ phải được một trường đại học, cao đẳng đồng ý tiếp nhận làm giảng viên sau khi tốt nghiệp.

4.4. Ngoại ngữ: có đủ năng lực ngoại ngữ để nghiên cứu, học tập trong và ngoài nước; tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu. Yêu cầu về ngoại ngữ được quy định tại điều 5 của thông báo này.

4.5. Chuyên môn: có kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ đạt yêu cầu để học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ, cụ thể phải đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại khá trở lên;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi trở lên phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển. Sinh viên tốt nghiệp chương trình tiên tiến, kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên.
- Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì việc đánh giá loại tốt nghiệp, kết quả học tập theo quy định về đánh giá và thang điểm của cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc xét tương đương theo đánh giá xếp loại của Việt Nam;
- Chi tiết về ngành phù hợp theo từng ngành dự tuyển xin tham khảo tại website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

4.6. Có đề cương nghiên cứu dưới hình thức một đề nghị nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng lĩnh vực và đề tài nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp và kết quả dự kiến, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến kế hoạch công tác sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn. Đề cương nghiên cứu được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4

4.7. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu cũng phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- e. Khả năng làm việc theo nhóm;

- f. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

4.8 Cán bộ hướng dẫn:

- Được tối thiểu 01 giảng viên của Trường ĐHBK đồng ý nhận hướng dẫn.
- Người hướng dẫn độc lập có chức danh phó giáo sư trở lên hay học vị tiến sĩ khoa học hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn (danh sách cán bộ khoa học được công bố trên trang Web của Trường ĐHBK).

5. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

5.1. Người dự tuyển được xét miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- a. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- b. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.;
- c. Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2.1 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung CEFR chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp cụ thể như sau:

- Tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
B2.1	5.5	500 ITP, 173CBT, 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

- Các ngoại ngữ khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung
B2.1	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4

5.2. Người dự tuyển chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như qui định tại mục 5.1 phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA NGHIÊN CỨU SINH TRÚNG TUYỂN

- 6.1. Nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải trở về phục vụ tại trường đã cử đi đào tạo (hoặc trường có văn bản đồng ý tiếp nhận sau khi tốt nghiệp đối với người chưa là giảng viên nêu tại điểm 4.3)
- 6.2. Nghiên cứu sinh không hoàn thành chương trình đào tạo vì lý do chủ quan, không chấp hành đủ thời gian làm việc tại các trường đại học, cao đẳng sau khi được đào tạo theo quy định sẽ phải bồi thường chi phí đào tạo.
- 6.3. Thời gian phục vụ sau khi được đào tạo, mức bồi thường chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 54/2005/NĐ-CP ngày 19/4/2005 của Chính phủ.

7. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Nghiên cứu sinh trúng tuyển được đảm bảo chế độ tài chính theo quy định của Thông tư liên tịch số 130/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 19/9/2013 của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn chế độ tài chính thực hiện Đề án 911.

8. HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN THI, LỆ PHÍ DỰ THI:

8.1. Hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 01/12/2014.
- Địa chỉ download dự thi hồ sơ: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>
- Lệ phí hồ sơ: **60.000đ**
- Hai (02) bộ hồ sơ gồm:
 - + 01 bản sao bằng tốt nghiệp ĐH, 01 bản sao bằng điểm ĐH;
 - + 01 bản sao bằng Thạc sĩ, 01 bản sao bằng điểm Cao học;
 - + Bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
 - + 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
 - + Lý lịch khoa học, 04 ảnh (3 x 4);
 - + Phiếu khám sức khỏe;
 - + Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
 - + 06 bộ đề cương nghiên cứu.
 - + Các công trình, bài báo khoa học liên quan của thí sinh;
 - + Giấy cam kết thực hiện đầy đủ các qui định học tập – nghiên cứu tại trường ĐHBK của thí sinh;
 - + Bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giữa nghiên cứu sinh (NCS), bố (mẹ hoặc người bảo lãnh) và trường đại học/cao đẳng cử nghiên cứu sinh đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở trong nước theo đề án 911;
 - + 02 giấy nhận xét về năng lực chuyên môn của thí sinh do 02 nhà khoa học giới thiệu;
 - + Giấy chấp thuận đào tạo NCS của cán bộ dự kiến hướng dẫn NCS; Bộ môn/ Phòng TN đào tạo; Khoa quản lý ngành đào tạo.

8.2. Nộp hồ sơ xét tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ **02/3/2015** → **10/4/2015**
- Lệ phí xét tuyển: **200.000 đ**

8.3. Thời gian xét tuyển: 5/2015

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ hoặc xem thông báo tại địa chỉ:

Phòng Đào tạo SDH (P.115, nhà B3) Trường Đại học Bách Khoa

268 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, Tp. HCM

hoặc Website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

Nơi nhận:

- Nhiều đơn vị;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Thông tin trên Web;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Vũ Đình Thành

DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ THEO ĐỀ ÁN 911

Kèm thông báo số: 1384 /ĐHBK-ĐTSDH ngày 28 tháng 11 năm 2014)

TT	MÃ SỐ	TÊN NGÀNH	KHOA QUẢN LÝ NGÀNH
	6248	KHOA HỌC MÁY TÍNH	
1.	62480101	Khoa học máy tính	Khoa KH & KT máy tính
	6252	KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ	
2.	62520501	Kỹ thuật địa chất	Khoa KT Địa chất - dầu khí
3.	62520103	Kỹ thuật cơ khí	Khoa Cơ khí
4.	62520115	Kỹ thuật nhiệt	
5.	62520301	Kỹ thuật hóa học	
6.	62520202	Kỹ thuật điện	Khoa Điện - Điện tử
7.	62520216	Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa	
8.	62520203	Kỹ thuật điện tử	
9.	62520503	Kỹ thuật trắc địa- bản đồ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
10.	62520309	Kỹ thuật vật liệu	Khoa Công nghệ vật liệu
	6254	CHẾ TẠO VÀ CHẾ BIẾN	
11.	62540101	Công nghệ thực phẩm	Khoa Kỹ thuật hóa học
	6258	XÂY DỰNG & KIẾN TRÚC	
12.	62580208	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
13.	62580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
14.	62580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	

Tổng cộng có 14 ngành đào tạo tiến sĩ theo đề án 911. /eng